

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

1. Chương trình Đại hội
2. Quy chế làm việc của Đại hội
3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 & Kế hoạch SXKD năm 2020
4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019, chương trình công tác năm 2020
5. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019, chương trình công tác năm 2020
6. Tờ trình thông qua Báo cáo quyết toán năm 2019
7. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2020
8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020
9. Tờ trình thông qua việc kiện toàn nhân sự HĐQT, BKS
10. Quy chế bầu cử bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

----- *** -----

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Ngày 06 tháng 8 năm 2020

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8h00-8h45	Đăng ký danh sách Cổ đông tham dự Đại hội	Ban Tổ chức
8h45-9h00	- Diễn văn khai mạc Đại hội - Giới thiệu Đại biểu	Ban Tổ chức (Mr Thanh)
9h00-9h15	Báo cáo xác nhận Cổ đông tham dự Đại hội	Ban Tổ chức (Mr Dũng)
9h15-9h25	- Giới thiệu Chủ tọa Đại hội - Chủ tọa Đại hội chỉ định Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu - Thông qua chương trình Đại hội	Ban Tổ chức (Mr Thanh) Chủ tịch HĐQT
9h25-9h30	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông	Ban Tổ chức (Mr Thanh)
9h30-9h50	Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và KH SXKD năm 2020	PTGD Hoàng Anh
9h50-10h10	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2019 và chương trình công tác năm 2020	Chủ tịch HĐQT
10h10-10h20	Báo cáo của BKS về việc thẩm định hoạt động SXKD năm 2019 và chương trình công tác năm 2020	Trưởng BKS
10h20-10h25	Tờ trình thông qua báo cáo quyết toán 2019; phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020	Kế toán trưởng
10h25-10h30	Tờ trình thông qua quyết toán mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và phương án chi trả thù lao năm 2020	Kế toán trưởng
10h30-10h35	Tờ trình phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2020	Kế toán trưởng
10h35-10h40	Tờ trình thông qua việc kiện toàn nhân sự HĐQT, BKS Quy chế bầu cử bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023	Chủ tịch HĐQT
10h40-11h00	Đại hội thảo luận	Chủ tọa đại hội
11h00-11h10	Biểu quyết thông qua các nội dung	Chủ tọa đại hội Ban KP (Mr Dũng)
11h10-11h25	Nghỉ giải lao	
11h25-10h30	Công bố kết quả biểu quyết thông qua các nội dung	Ban KP (Mr Dũng)
11h30-11h40	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Chủ tọa đại hội Thư ký Đại hội
11h40-11h45	Bế mạc Đại hội	Ban Tổ chức (Mr Thanh)



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

----- *** -----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2020

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Điều lệ Công ty Cổ phần SDP;

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần SDP (Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu SDP theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 16/7/2020 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử (ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó). Giá trị của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử mà cổ đông đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy

quyền theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- b. Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.
- d. Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Công ty.
- e. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g. Cổ đông đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết/bầu cử các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết/bầu cử đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

5.1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT) là Chủ tọa cuộc họp.

5.2. Đoàn Chủ tịch được thông qua tại Đại hội, có nhiệm vụ:

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận;
- c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHĐCĐ do Chủ tịch HĐQT Công ty quyết định thành lập. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ của cổ đông đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 16/7/2020; Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

7.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

7.2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

- a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;
- b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

8.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

- 8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
- Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu;
 - Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông tại Đại hội;
 - Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung;
 - Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội.

Chương III **TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần SDP do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 16/7/2020.

Điều 10: Trật tự của Đại hội

- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

Điều 11: Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng THẺ BIỂU QUYẾT, PHIẾU BIỂU QUYẾT và PHIẾU BẦU CỬ theo số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp 01 THẺ BIỂU QUYẾT và 01 PHIẾU BIỂU QUYẾT và 02 PHIẾU BẦU CỬ, trong đó ghi: Mã Cổ đông; Số cổ phần có quyền biểu quyết/bầu cử (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ THẺ BIỂU QUYẾT, tích vào PHIẾU BIỂU QUYẾT để biểu quyết theo các nội dung sau: Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến hoặc ghi số quyền biểu quyết vào PHIẾU BẦU CỬ.

11.1. THẺ BIỂU QUYẾT: được in trên giấy màu trắng, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Thành phần Đoàn Chủ tịch Đại hội;
- Chương trình Đại hội;
- Thành phần Ban Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu;
- Tờ trình về việc kiện toàn nhân sự HĐQT, BKS;
- Quy chế bầu cử bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, BKS;
- Báo cáo kết quả đề cử, ứng cử bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, BKS;
- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Các vấn đề khác (nếu có).

11.2. PHIẾU BIỂU QUYẾT: được in trên giấy màu vàng, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020;
- Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019, Chương trình công tác năm 2020;
- Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2019, Chương trình công tác năm 2020;
- Báo cáo quyết toán năm 2019;

- m. Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020;
 - n. Tờ trình về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và Dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020;
 - o. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;
 - p. Các vấn đề khác (nếu có).
- 11.3. PHIẾU BẦU CỬ thành viên HĐQT:** được in trên giấy màu xanh, dùng để biểu quyết bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT.
- 11.4. PHIẾU BẦU CỬ thành viên BKS:** được in trên giấy màu hồng, dùng để biểu quyết bầu bổ sung, thay thế thành viên BKS.

Điều 12: Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông

- 12.1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề tại Đại hội, trừ các vấn đề được nêu tại khoản 2 điều này, phải được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
- 12.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc: Sửa đổi và bổ sung Điều lệ; Loại cổ phiếu và số lượng của từng loại được chào bán; Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu quản lý Công ty; Sáp nhập, tổ chức lại hay giải thể Công ty; Giao dịch đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty phải được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Chương IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 13.1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- 13.2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Công ty.

Điều 14: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 4 Chương 14 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Trường Tam



BÁO CÁO

KẾT QUẢ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019 & KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2019

Năm 2019 tiếp tục là một năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn gặp khó khăn kéo dài do nhiều yếu tố tác động tới đình trệ tại công trình chính mà Công ty tham gia là Dự án NMNĐ Thái Bình 2; Sự thiếu hụt nguồn tiền dẫn đến Dự án NMNĐ Thái Bình 2 gần như tạm dừng thi công từ giữa năm 2019, Dự án NMNĐ Sông Hậu 1 Chủ đầu tư mới tạm thanh toán 80% đơn giá hợp đồng; Và Dự án Khu nhà ở Him Lam Vĩnh Tuy - Hà nội đang triển khai thì cũng tạm dừng thi công vì Chủ đầu tư thay đổi thiết kế và một phần chậm vốn thanh toán, ngoài ra việc tiếp cận các công việc việc mới cũng còn gặp nhiều khó khăn ... Bộ máy lãnh đạo Công ty cũng được thay mới và non trẻ, chưa tìm kiếm được công trình mới, dẫn tới kế hoạch sản lượng chỉ hoàn thành với tỷ lệ thấp, đạt 34% kế hoạch và 77% đối với doanh thu,... Tuy nhiên, với sự giúp đỡ của các đối tác, cùng sự cố gắng nỗ lực của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV, Công ty cũng đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức chủ động tìm kiếm các giải pháp để triển khai hoạt động SXKD của đơn vị như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶	303.380	101.859	34
+	Xây lắp	10 ⁶	273.380	77.994	29
+	Thương mại (kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác)	10 ⁶	30.000	23.865	80
2	Doanh thu	10 ⁶	200.016	153.293	77
3	Nộp ngân sách NN	10 ⁶	4.306	1.485	34
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn C.ty	10 ⁶	4.000	(31.379)	-784
5	Lao động bình quân	Người	56	28	50
6	Thu nhập BQ CBCNV	10 ³	7.000	6.100	87
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	

1. *Giá trị sản lượng*: Tổng giá trị thực hiện năm là **101,8 tỷ**, hoàn thành 34% KH, trong đó Xây lắp đạt 29% và Thương mại đạt 80%.
2. *Mục tiêu tiến độ*: Các dự án/công trình/hạng mục đáp ứng kế hoạch đã được Chủ đầu tư, đối tác đánh giá cao, cụ thể:
 - Xây lắp: Thi công xây lắp tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1, Thi công Dự án khu nhà ở Him Lam Vĩnh Tuy tại Long Biên - Hà Nội.
 - Thương mại: Cung cấp hạt nhựa cho Công ty Maruni Quốc tế, hạt nhựa Công ty Opec; Cung cấp van cho Vietsovpetro; Cung cấp van cho Công ty Dịch vụ khí.
3. *Doanh thu*: Tuy sản lượng chỉ đạt 34% KH (101,8 tỷ) nhưng tổng doanh thu hợp nhất năm đạt 153,2 tỷ, hoàn thành 77% KH. Lý do: Năm 2019 Công ty tập trung thu dờ dang lớn năm 2018 tại các công trình NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1.
4. *Lợi nhuận trước thuế*: Lợi nhuận hợp nhất năm lỗ 31,3 tỷ đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT HOẠT ĐỘNG SXKD:

1. Xây lắp:

Sản lượng hoàn thành 77,9/273,3 tỷ đạt 29% KH, cụ thể:

- Hạng mục công trình đã hoàn thành vượt kế hoạch trong năm như thi công công trình Kho than – Dự án NMNĐ Sông Hậu 1 hoàn thành đạt 117% KH đã bàn giao cho CĐT.
- Dự án NMNĐ Thái Bình 2 không hoàn thành 6,3/65 tỷ đạt 10% KH như: Móng kết cấu thép + móng ray Kho than (Hợp đồng 52) đạt 30% KH, Kết cấu thép (Hợp đồng 52) không thực hiện; Phần thân silo tro bay bằng bê tông đạt 38% (Hợp đồng 33); Tháp chuyển tiếp + băng tải than các trụ đỡ cầu băng tải (Hợp đồng 33) đạt 26% KH; Silo tro xỉ, Mương chứa ống dẫn tro xỉ (Hợp đồng 33) chưa triển khai. Các hạng mục công trình nêu trên một số tạm dừng và thi công cầm chừng do thiếu vốn thanh toán từ Chủ đầu tư/Tổng thầu.

2. Thương mại và kinh doanh khác:

Sản lượng hoàn thành 23,8/30 tỷ đạt 72% so KH, cụ thể:

- Các dự án/công trình trong kế hoạch năm 2019 đặt ra đều đã được triển khai tuy nhiên tổng sản lượng không hoàn thành do các công trình dự kiến tiếp thị, đấu thầu trong năm đều không thực hiện được dẫn đến thực hiện trong năm đạt 72% KH.

3. Công tác đầu tư:

Công tác đầu tư năm 2019 không thực hiện, cụ thể:

- Dự án Khu mặt bằng cho thuê 157ha: Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ cho Công ty XD và Thương mại Anh Phát đến 31/12/2019 đã thu về 44/56,9 tỷ. Năm 2020 tiếp tục thu hồi số vốn còn lại đã đầu tư.
- Dự án Mỏ đá Phú Mãn: Khó khăn trong việc cho thuê/chuyển nhượng do thời gian khai thác còn lại của dự án ngắn. Công ty tự khai thác cũng không thực hiện được do khó khăn về tài chính và chủ trương của TP. Hà Nội không cho phép khai thác đất ra khỏi khu vực Mỏ, đến tháng 9/2019 Dự án hết hạn khai thác và cũng không được cấp phép gia hạn thời gian khai thác; Việc khai thác đã tạm dừng từ năm 2014 và đến tháng 9/2019 là chấm dứt việc khai thác nên toàn bộ chi phí đã đầu tư để phục vụ khai thác chờ phân bổ vào sản phẩm khai thác phải thực hiện hạch toán lỗ trong Báo cáo tài chính tại Dự án này là 24,06 tỷ đồng, là khoản lỗ chính trong báo cáo tài chính Hợp nhất.
- Dự án khu đô thị xã Vĩnh Thanh, huyện Nhon Trạch, Đồng Nai: Vẫn đang tạm dừng từ năm 2013 đến nay, hiện tỉnh Đồng Nai đã điều chỉnh quy hoạch tổng thể của toàn khu vực Huyện Nhon Trạch giai đoạn 2015-2050 đã được Thủ Tướng Chính Phủ phê duyệt. Dự án Vĩnh Thanh bị rơi vào quy hoạch đất dự trữ, phục vụ cho quy hoạch từ năm 2035-2050 và phê duyệt của tỉnh Đồng Nai trước đây hiện không còn phù hợp với quy hoạch mới do vậy việc Công ty tiếp tục xin cấp phép Dự án là khó khả thi và cũng là khoản lỗ tiềm ẩn với chi phí đã đầu tư là 20,9 tỷ đồng nếu Dự án không thực hiện được nữa.
- Văn phòng Công ty tại tầng 12 tòa nhà Licogi 13 đang thực hiện Hợp đồng cho thuê dài hạn với Công ty CP Tư vấn và Giải pháp Văn Phòng Việt, trong năm 2019 Công ty thuê một phần diện tích tầng 11 tòa nhà Licogi 13 làm văn phòng để tiết kiệm chi phí. Đầu năm 2020 Công ty triển khai sửa chữa cải tạo 1/3 diện tích Kho Ba La cũ để làm văn phòng Công ty tại Ngõ 795 Quang Trung - Phú La Hà Đông và cho thuê 2/3 diện tích còn lại để giảm chi phí văn phòng cũng như tăng nguồn thu cho Công ty.

4. Công tác Quản lý về kinh tế & tài chính:

- Công ty đã hoàn thành kế hoạch Quyết toán các hạng mục tại công trình TĐ Lai Châu như: Chi phí ăn ca các HM hoàn thiện nhà máy, Tuyến đường Nậm Nhùn TL 127Lai Châu; Tuyến đường cảng nghiêng Nậm Nhùn -TL127 Lai Châu.
- Hoàn thành kế hoạch thu hồi công nợ nội bộ Công ty đạt 85%.
- Công tác thu vốn, thu hồi công nợ năm 2019 đã có nhiều chuyển biến tích cực và không phát sinh các khoản công nợ khó thu hồi mới:

Tổng công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2019 là 392 tỷ đồng, giảm 68 tỷ đồng so với tổng số công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2018.

- + Giảm Phải trả người bán ngắn hạn từ 252 tỷ đồng xuống còn 241 tỷ đồng
 - + Giảm Người mua trả tiền trước ngắn hạn từ 44 tỷ đồng xuống còn 8 tỷ đồng
 - + Giảm vay tài chính ngắn hạn từ 109 tỷ đồng xuống còn 76 tỷ đồng
 - + Giảm vay và nợ thuê tài chính dài hạn từ 2 tỷ đồng xuống còn 0 tỷ đồng
 - + Giảm các khoản tồn kho từ 115 tỷ xuống còn 100 tỷ đồng.
 - + Giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang từ 39 tỷ xuống còn 21 tỷ đồng.
- Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng tồn đọng các khoản nợ khó đòi từ lâu như các dự án: khách sạn Dầu khí Lam Kinh, Ethanol Phú Thọ, NM thủy điện Nậm Chiến, Lai Châu cũng như công nợ của nhiều đối tác khác ..., đặc biệt, tình trạng thiếu vốn và thanh toán chậm của hai Dự án lớn đang triển khai như Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1 dẫn đến việc Công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính, thiếu nguồn vốn để hoạt động.
 - Việc giảm dư nợ vay ngắn hạn từ 109 tỷ đồng xuống còn 76 tỷ đồng, giảm chi phí lãi vay từ 13 tỷ đồng xuống còn 9 tỷ; Tuy nhiên, dư vay vẫn còn ở mức cao so với sản lượng sản xuất kinh doanh thực hiện dẫn tới chi phí tài chính còn cao, Ngoài ra phải trích lập dự phòng các khoản công nợ khó đòi ... dẫn tới kết quả sản kinh doanh năm 2019 bị lỗ.
 - Công ty đã cân đối hợp lý dòng tiền, đảm bảo không phát sinh nợ quá hạn, cân đối nguồn vốn phục vụ cho SXKD thiết yếu của Công ty.
 - Chấp hành đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định.

5. Công tác quản lý kỹ thuật - cơ giới, an toàn lao động:

- Công tác quản lý kỹ thuật - cơ giới, chất lượng, an toàn được kiểm soát tốt, các công trình không để xảy ra tình trạng mất an toàn lao động, chất lượng, mỹ thuật công trình được Chủ đầu tư đánh giá cao sự nỗ lực, cách thức làm việc chuyên nghiệp.
- Thực hiện sử dụng hiệu quả các tài sản cố định Công ty, không phát sinh tài sản hỏng hóc không sử dụng được, không gây lãng phí chi phí lưu kho lưu bãi, mất mát.

6. Công tác Quản lý - Tổ chức - Đào Tạo - Tiền lương:

- Tổng số CBCNV đến ngày 31/12/2019: là 28 người, trong đó gián tiếp của Cơ quan Công ty là: 15 người.

- Bổ nhiệm: 01 Kế toán trưởng, 01 Phụ trách Phòng TCHC, 01 Phụ trách Phòng KTKT.
- Miễn nhiệm: 01 Phó Tổng giám đốc.
- Tinh giảm biên chế 30 người trong năm 2019 và tuyển dụng thêm 02 cán bộ chuyên môn cho phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty.
- Đảm bảo việc thanh toán tiền lương hàng tháng cho CBCNV.
- Công tác tham gia BHXH, BHYT: Đã thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo qui định hiện hành của Nhà nước.

7. Công tác đời sống: Tổ chức khen thưởng cho con em CBCNV Công ty đạt thành tích cao trong học tập, đã tổ chức cho CBNV Công ty đi nghỉ mát tại Biển Cửa Lò Nghệ An.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ HOẠT ĐỘNG:

Năm 2019 là một năm tiếp tục khó khăn với Công ty, sự khó khăn về thị trường công việc, tình hình tài chính của Công ty dẫn tới việc thực hiện kế hoạch chỉ đạt 34% đối với giá trị sản lượng và 77% đối với doanh thu. Đánh giá những việc được và chưa được:

- Bộ máy lãnh đạo mới trẻ trung, nhiệt huyết và đang tìm hướng đi mới để có thể cạnh tranh với thị trường hiện nay. Bước đầu đã có những triển khai để chuẩn bị tham gia vào một số công trình xây dựng mới trên địa bàn Hà Nội và các tỉnh lân cận.
- Hoàn thành một số dự án/công trình/hạng mục tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1, Dự án Khu nhà ở Him Lam Vĩnh Tuy tại Long Biên - Hà Nội được Chủ đầu tư, đối tác đánh giá cao sự nỗ lực, cách thức làm việc chuyên nghiệp trong công tác triển khai.
- Năm 2019 tập trung rà soát để thực hiện giảm được phần lớn các khoản đầu tư tài chính, các khoản nợ phải thu, phải trả đã giảm nhiều so với những năm trước, các khoản hàng tồn kho và chi phí xây dựng cơ bản dờ dang. Đặc biệt là Công ty đã điều tiết để giảm mạnh các khoản vay và nợ tài chính cả ngắn hạn và dài hạn, trong khi chi phí tài chính là một trong những nguyên nhân chính của việc không hoàn thành lợi nhuận những năm gần đây.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát nội bộ và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước và Pháp luật trong công tác quản lý và điều hành SXKD, không để xảy ra tranh chấp trong công tác hợp đồng kinh tế.
- Tuy nhiên, khó khăn thực sự lớn dần do:

+ Sự cạnh tranh quyết liệt của các công ty trong và ngoài ngành xây dựng, đặc biệt các doanh nghiệp Tư nhân có vốn lớn, tài chính tốt hơn.

+ Năng lực về máy phương tiện máy móc thiết bị của đơn vị là hạn chế. Các công trình hiện nay phải cạnh tranh quyết liệt với đơn giá trúng thầu thấp.

+ Các công trình có vốn Nhà nước vẫn luôn bị những tồn tại cố hữu là tiến độ chậm trễ kéo dài, việc nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ chậm dẫn đến chi phí quản lý và lãi vay tăng nhiều,

+ Việc tuyển dụng nhân lực có tay nghề và trình độ gặp nhiều khó khăn do mức trả tiền lương hiện nay của Công ty là không cao, không đáp ứng nhu cầu. Tiếp tục phải điều chỉnh trong những năm tới cho phù hợp.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020 VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

I. LẬP KẾ HOẠCH:

- Thực hiện các hợp đồng chuyển tiếp từ năm 2019.
- Bám sát các hạng mục tại các dự án đang triển khai, các Ban ngành, các đối tác đã, đang và sẽ hợp tác để tìm kiếm nguồn việc mới.
- Năng lực, kinh nghiệm và nguồn vốn dự án, của Công ty đáp ứng nhu cầu.

II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	80.820
+	Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ	78.908
+	Kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác	10 ⁶ đ	1.912
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	50.250
3	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	1.306
4	Lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty	10 ⁶ đ	(9.825)
5	Lao động bình quân (người)	người	26
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10 ³ đ	6.000
7	Giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	0

Giá trị kế hoạch chưa có hợp đồng sẽ được Lãnh đạo Công ty khai thác trong năm 2020 sẽ tập trung tại các dự án như: Dự án Khu nhà ở Him Lam Vĩnh Tuy tại Long Biên - Hà Nội. Tổng công ty Sông Đà và các Chủ đầu tư tư nhân trong/ngoài nước khác mà SDP đã/đang thực hiện.

III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

Ngay từ đầu năm 2020 dịch bệnh Covid -19 đã lan tràn và trở thành đại dịch trên phạm vi toàn cầu, vẫn đang tiếp tục có những diễn biến xấu, dẫn tới rủi ro lớn nhất từ trước đến nay. Nên ảnh hưởng rất nhiều đến tình hình kinh tế của thế giới, trong nước và trực tiếp là các doanh nghiệp, cá nhân. Các công việc của Công ty cũng bị ảnh hưởng rất lớn như các hoạt động lao động trực tiếp của Công ty hầu hết bị dừng lại trong những tháng đầu năm tại các công trình đang thi công. Trước tình hình này Công ty sẽ cố gắng để duy trì ổn định và tập trung vào các nhiệm vụ chính như sau:

1. Điều hành SXKD và phát triển nhân lực:

- Bám sát diễn biến kinh tế xã hội để đưa ra các quyết sách hợp lý và kịp thời, tập trung chỉ đạo và điều hành Công ty phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Khắc phục những nhược điểm tồn tại của từng bộ phận, từng lĩnh vực trong năm 2019.
- Chỉ đạo rà soát lại các dự án mà Công ty đã đầu tư, đánh giá hiệu quả của các dự án kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các dự án không có hiệu quả, dự án tồn đọng qua các năm, tìm biện pháp thoái vốn để thu hồi vốn đầu tư, tập trung nguồn vốn đầu tư vào các dự án thực sự có hiệu quả.
- Khai thác và mở rộng thị trường đối với các Dự án có nguồn vốn tư nhân, nước ngoài.
- Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện các dự án đang triển khai và các công việc được giao thầu/trúng thầu trong năm 2020.
- Tập trung đẩy mạnh công tác đấu thầu các gói thầu về xây lắp, thương mại để tìm kiếm thêm công việc mới.
- Tiếp tục rà soát CBCNV khối gián tiếp, sắp xếp, bố trí công việc cho phù hợp với năng lực cũng như kết quả SXKD thực tế, tiếp tục đào tạo, tuyển chọn nguồn nhân lực mới để đáp ứng yêu cầu cho hoạt động SXKD Công ty.
- Quyết liệt trong việc quản lý ATLĐ trên các công trường thi công, giảm thiểu mức tối đa các vụ tai nạn không đáng có. Nâng cao chất lượng, mỹ thuật công trình để được Chủ đầu tư đánh giá tốt trong hoạt động xây dựng, thương mại.

2. Công tác kinh tế và tài chính:

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng tháng, quý phục vụ hoạt động SXKD.
- Thực hiện đúng qui chế trong công tác hợp đồng kinh tế đã được HĐQT phê duyệt và tổ chức thực hiện đảm bảo tối ưu lợi ích Công ty.
- Quyết toán các dự án như: Cung cấp vật tư và thi công xây lắp tại Nhà máy TĐ Lai Châu; Huội Quảng; NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1 ...
- Đẩy mạnh công tác thu vốn tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1 và các công trình đã hoàn thành, các công nợ khó đòi tồn đọng từ lâu để đẩy nhanh vòng quay của vốn, tiết kiệm tối đa chi phí trong sản xuất và chi phí lãi vay để có thể cạnh tranh về giá thành sản phẩm với các đối tác.
- Quyết liệt thu hồi công nợ tồn đọng đã từ lâu tại các dự án: thủy điện Nậm Chiến, Huội Quảng, khách sạn Lam Kinh, dự án Etanol Phú Thọ. Công nợ tại các đối tác: Tổng công ty PVC, Công ty PVC ME, PVC Vinaconex, PVC HN, PVC Phía Bắc, PVC Phía Nam, Tổng công ty Sông Đà,... cũng như tiếp tục thu công nợ cá nhân.

- Tăng cường công tác kiểm soát tài chính chặt chẽ hơn đặc biệt là quản lý chi phí. Kịp thời nhắc nhở, cảnh cáo hoặc kỷ luật các trường hợp vi phạm.

3. Công tác chế độ chính sách và an sinh xã hội:

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành; Đảm bảo tốt chính sách tiền lương, đẩy mạnh mức thu nhập để thu hút nhân lực trong thời kỳ hiện nay.
- Không ngừng cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV đặc biệt đối với những cán bộ công nhân viên làm việc trên các công trường.
- Kết hợp các tổ chức đoàn thể tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất; nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc, ý thức tổ chức kỷ luật, tư duy và tác phong làm việc,... của người lao động nhằm mang lại năng suất lao động cao hơn và mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty. *ML*



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Trường Lam



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Báo cáo hợp nhất toàn Công ty
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng 08 năm 2020

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019 & KẾ HOẠCH NĂM 2020

Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2019		TL % KH năm	Kế hoạch năm 2020	Tốc độ tăng trường KH so TH năm 2019
			KH	TH			
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8 = 7/5
A	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10 ⁶ d	303.380	101.859	34	80.820	79
*	Giá trị SXKD Cty Mẹ	10 ⁶	303.380	101.859	34	80.820	79
*	Giá trị SXKD Cty Khoáng sản	10 ⁶ d		-		-	
	Trong đó:	10 ⁶ d					
1	Giá trị xây lắp	10 ⁶ d	273.380	77.994	29	78.908	101
2	Giá trị vật tư, thiết bị & kinh doanh khác	10 ⁶ d	30.000	23.865	80	1.912	8
I	Lao động và tiền lương	10 ⁶ đ					
+	Tổng số CBCNV	Người	56	28	50	26	93
+	Thu nhập CBCNV	10 ³ đ	7.000	6.100	87	6.000	98
II	Doanh thu	10 ⁶ đ	200.016	153.293	77	50.250	33
+	Công ty Mẹ	10 ⁶ đ	200.016	153.293	77	50.250	33
+	Công ty Khoáng sản	10 ⁶ đ					
III	Các khoản nộp Ngân sách	10 ⁶ đ	4.306	1.485	34	1.306	88
IV	Lợi nhuận	10 ⁶ đ	4.000	(31.379)	-784	(9.825)	31
+	Công ty Mẹ	10 ⁶ đ	4.000	(7.130)	-182	(9.825)	138
+	Công ty Khoáng sản	10 ⁶ đ		(24.249)			-
+	Lợi nhuận/Doanh thu	%	2,00	-20,47	-1.024	-19,55	96
+	Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	%	3,60	-28,23	-784	-8,84	31
V	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	%	0	0		0	
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ d	-				

PHÒNG KTKT

Ngô Thị Thúy Hương

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Trường Lam



BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2019

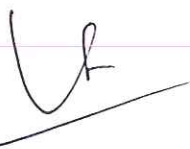
CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2019	TH NĂM 2019		KH NĂM 2020	TỶ LỆ % TĂNG TRƯỞNG	GHI CHÚ
			THỰC HIỆN	TỶ LỆ TH/KH(%)			
1	2	3	4	5=4/3	6	7 = 6/4	8
I. GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH	1.000đ	303,380,000	101,859,000	33.6	80,820,000	79.3	
1.Theo loại hình							
- Xây lắp	1.000đ	273,380,000	77,994,000	28.5	78,908,000	101.2	
- Sản xuất công nghiệp	1.000đ		-				
- Kinh doanh vật tư	1.000đ	30,000,000	23,865,000	79.6	-	-	
- Kinh doanh vận tải	1.000đ	-	-		-		
- Kinh doanh BĐS	1.000đ	-	-		-		
- Hoạt động tài chính và KD khác	1.000đ	-	-		1,912,000		
2.Theo đơn vị		303,380,000	101,859,000	33.6	80,820,000	79.3	
- Cơ quan công ty	1.000đ	303,380,000	101,859,000	33.6	80,820,000	79.3	
-C.ty Khoáng Sản SOTRACO	1.000đ	-	-		-	-	
II. DOANH SỐ BÁN HÀNG (1+3)	1.000đ	220,017,600	168,622,906	76.6	55,275,000	32.8	
1.Doanh thu theo loại hình	1.000đ	200,016,000	153,293,573	76.6	50,250,000	32.8	
- Xây lắp	1.000đ	160,016,000	112,050,081	70.0	48,830,000	43.6	
- Sản xuất công nghiệp	1.000đ	-			-		
- Kinh doanh vật tư	1.000đ	20,000,000	19,783,547	98.9	-	-	
- Kinh doanh vận tải	1.000đ	-			-		
- Kinh doanh BĐS	1.000đ	-			-		
- SXKD khác, HĐTC	1.000đ	20,000,000	21,459,945	107.3	1,420,000	6.6	
2.Doanh thu theo đơn vị		200,016,000	153,293,325	76.6%	50,250,000	32.8	
- Cơ quan công ty	1.000đ	200,016,000	153,293,325	76.6%	50,250,000	32.8	
-C.ty Khoáng Sản SOTRACO		-	-	0.0%	-		
3. Thuế GTGT đầu ra:	1.000đ	20,001,600	15,329,333	76.6%	5,025,000	32.8	
III. THU TIỀN VỀ TÀI KHOẢN	1.000đ	300,000,000	135,935,374	45.3%	72,000,000	53.0	
- Cơ quan công ty	1.000đ	295,000,000	135,896,874	46.1%	70,000,000		
-C.ty Khoáng Sản SOTRACO	1.000đ	5,000,000	38,500	0.8%	2,000,000		
IV. GIÁ THÀNH TOÀN BỘ	1.000đ	177,563,238	162,417,599	91.5%	47,519,763	29.3	
V. LỢI NHUẬN GỘP	1.000đ	22,452,762	(9,124,274)	-40.6%	2,730,237	(29.9)	
- CHI PHÍ QUẢN LÝ	1.000đ	9,906,762	12,995,556	131.2%	5,735,237	44.1	
- CHI PHÍ TÀI CHÍNH	1.000đ	8,546,000	9,259,287	108.3%	6,820,000	73.7	
- LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.000đ	4,000,000	(31,379,117)	-784.5%	(9,825,000)		
1.Theo loại hình	1.000đ	4,000,000	(31,379,117)	-784.5%	(9,825,000)		
- Xây lắp	1.000đ	3,500,000	211,996	6.1%	132,060		
- Sản xuất công nghiệp	1.000đ	-	-		-		
- Kinh doanh vật tư	1.000đ	500,000	158,068	31.6%	-		
- Kinh doanh vận tải	1.000đ	-	-		-		
- Kinh doanh BĐS	1.000đ	-	-		-		

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2019	TH NĂM 2019		KH NĂM 2020	TỶ LỆ % TĂNG TRƯỞNG	GHI CHÚ
			THỰC HIỆN	TỶ LỆ TH/KH(%)			
1	2	3	4	5=4/3	6	7 = 6/4	8
- SXKD khác, HĐTC	1.000đ	-	(31,749,181)		(9,957,060)		
2.Theo đơn vị		4,000,000	(31,379,117)	-784.5%	132,060		
- Cơ quan công ty	1.000đ	4,000,000	(7,130,090)	-178.3%	132,060		
-C.ty Khoáng Sản SOTRACO	1.000đ	-	(24,249,027)		-	-	
2. Tỷ lệ lợi nhuận	1.000đ						
- Lợi nhuận/Doanh thu	%	2.00%	-20.47%	-1023.6%	-19.55%		
- Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu	%	3.60%	-28.23%	-784.5%	-8.84%		
- Lợi nhuận/ NG TSCĐ	%	10.78%	-83.28%	-772.4%	-28.07%		
- Hoạt động tài chính và KD khác	%						
VI. VÒNG QUAY VỐN LƯU ĐỘNG	1.000đ	3.0	2.2	73.3%	2.0		
VII. CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC	1.000đ						
1. Các khoản phải nộp Nhà nước (a+b)	1.000đ	5,925,000	3,966,632	66.9%	3,572,142	90.1	
<i>a. Các khoản phải nộp Ngân sách</i>	<i>1.000đ</i>	<i>4,900,000</i>	<i>2,879,610</i>	<i>58.8%</i>	<i>2,576,738</i>	<i>89.5</i>	
- Thuế GTGT phải nộp	1.000đ	3,979,000	2,639,230	66.3%	1,980,986	75.1	
* Thuế GTGT đầu ra	1.000đ	20,001,600	15,577,520	77.9%	6,502,236	41.7	
* Thuế GTGT được khấu trừ	1.000đ	16,022,600	12,938,290	80.8%	4,521,250	34.9	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000đ	-	-		-	-	
- Thuế thu nhập cá nhân	1.000đ	720,000	41,918	5.8%	564,752	1,347.3	
- Thuế nhập khẩu	1.000đ	150,000	131,968	88.0%	-	-	
- Thuế đất, thuê đất	1.000đ	-	10,570	0.0%	-	-	
- Thuế tài nguyên	1.000đ	-	-		-	-	
- Thuế môn bài	1.000đ	6,000	3,000	50.0%	6,000	200.0	
- Thuế khác	1.000đ	45,000	52,924	117.6%	25,000	47.2	
<i>b. Các khoản bảo hiểm phải nộp</i>	<i>1.000đ</i>	<i>1,025,000</i>	<i>1,087,022</i>	<i>106.1%</i>	<i>995,404</i>	<i>91.6</i>	
2. Các khoản đã nộp Nhà nước (a+b)	1.000đ	5,331,000	2,336,725	43.8%	1,986,110	85.0	
<i>a. Các khoản nộp Ngân sách</i>	<i>1.000đ</i>	<i>4,306,000</i>	<i>1,484,951</i>	<i>34.5%</i>	<i>1,306,000</i>	<i>87.9</i>	
* Thuế GTGT	1.000đ	3,600,000	1,161,994	32.3%	1,250,000	107.6	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000đ						
- Thuế thu nhập cá nhân	1.000đ	450,000	177,419	39.4%	50,000	28.2	
- Tiền thu sử dụng vốn ngân sách	1.000đ		-				
- Thuế nhập khẩu	1.000đ	150,000	131,968	88.0%	-	-	
- Thuế đất, thuê đất	1.000đ	-	10,570		-	-	
- Thuế tài nguyên	1.000đ	-	-		-	-	
- Thuế môn bài	1.000đ	6,000	3,000	50.0%	6,000	200.0	
- Thuế khác	1.000đ	100,000	-	0.0%	-	-	
<i>b. Các khoản bảo hiểm phải nộp</i>	<i>1.000đ</i>	<i>1,025,000</i>	<i>851,774</i>	<i>83.1%</i>	<i>680,110</i>	<i>79.8</i>	
VIII. TIỀN LƯƠNG VÀ THU NHẬP	1.000đ						
1. Lao động có đến cuối kỳ BC (kể cả HĐ)	1.000đ	56	28		26	92.9	
2. Lao động bình quân năm (kể cả HĐ)	1.000đ	56	28		26	92.9	
3. Tổng quỹ tiền lương thực trả	1.000đ	5,096,000	2,220,400	43.6%	2,028,000	91.3	
Trong đó: BHXH trả theo lương	1.000đ	-	-		-	-	
4. Các khoản thu nhập khác	1.000đ	-	-		-	-	
5. Tổng thu nhập	1.000đ	4,704,000	2,220,400	47.2%	2,028,000	91.3	
6. Tiền lương bình quân 1 người/tháng	1.000đ	7,000	6,100	87.1%	6,000	98.4	
7. Thu nhập bình quân 1 người/tháng	1.000đ	7,000	6,100	87.1%	6,000	98.4	

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2019	TH NĂM 2019		KH NĂM 2020	TỶ LỆ % TĂNG TRƯỞNG	GHI CHÚ
			THỰC HIỆN	TỶ LỆ TH/KH(%)			
1	2	3	4	5=4/3	6	7 = 6/4	8
IX. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	1.000đ						
1. NG TSCĐ bình quân cần tính khấu h	1.000đ	37,098,741	37,677,482	101.6%	34,999,382	92.9	
2. Số tiền khấu hao	1.000đ	1,628,510	1,628,510	100.0%	1,352,659	83.1	
2. Tỷ lệ khấu hao	1.000đ	6.05%	4.32%	71.4%	6.05%	140.0	
3. Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ	1.000đ	37,677,482	37,677,482	100.0%	37,677,482	100.0	
4. NG TSCĐ đến cuối kỳ	1.000đ	36,520,000	37,677,482	103.2%	32,321,282	85.8	
5. Giá trị còn lại đến cuối kỳ	1.000đ	25,120,000	25,548,559	101.7%	20,730,888	81.1	
X. VỐN KINH DOANH ĐẾN CUỐI KỲ	1.000đ	182,834,845	122,985,821	67.3%	87,630,728	71.3	
1. Vốn điều lệ	1.000đ	82,834,845	47,455,728	57.3%	37,630,728	79.3	
Vốn pháp nhân	1.000đ						
Vốn cổ đông	1.000đ	111,144,720	111,144,720		111,144,720	100.0	
Thặng dư vốn	1.000đ	25,412,622	25,412,622		25,412,622	100.0	
Vốn khác	1.000đ	(53,722,497)	(89,101,614)		(98,926,614)	111.0	
2. Nguồn vốn vay	1.000đ	100,000,000	75,530,093	75.5%	50,000,000	66.2	
Vay dài hạn	1.000đ	-	1,500		-	-	
Vay ngắn hạn	1.000đ	100,000,000	75,528,593		50,000,000	66.2	

Ngày tháng năm 2020

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Danh Sơn

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Trường Tam



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP
HỢP NHẤT

Mẫu số: 03a /BCQT
Ban hành kèm theo
Quyết định số: 51CT/HĐQT
ngày 04/07/2011 của
Hội đồng quản trị

DỰ TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2020

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	THỰC HIỆN NĂM 2019	KẾ HOẠCH NĂM 2020	Ghi chú
A	B	C	1	2	3
1	Chi phí tiền lương, bảo hiểm	đồng	3,353,727,028	2,470,638,000	
	- Tiền lương, ăn ca	đồng	2,768,766,868	2,063,900,000	
	- BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	đồng	584,960,160	406,738,000	
2	Chi phí vật liệu	đồng	327,962,758	240,000,000	
	- Chi phí vật liệu quản lý	đồng	134,264,324	60,000,000	
	- Chi phí nhiên liệu	đồng	193,698,434	180,000,000	
3	Chi phí đồ dùng văn phòng	đồng	0	20,000,000	
	- Đồ dùng văn phòng phân bổ 1 lần	đồng	0	20,000,000	
	- Đồ dùng văn phòng phân bổ dần	đồng	0	-	
	- Chi phí nhà làm việc phân bổ dần	đồng	0	-	
4	Chi phí khấu hao	đồng	160,598,573	220,598,573	
	- Xe con	đồng	128,560,224	128,560,224	
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	đồng		60,000,000	
	- Thiết bị văn phòng	đồng	3,091,685	3,091,685	
	- TSCĐ khác	đồng	28,946,664	28,946,664	
5	Thuế phí và lệ phí	đồng	407,651,217	276,000,000	
	- Thuế môn bài	đồng	6,000,000	6,000,000	
	- Phí chuyển tiền + bảo lãnh Ngân hàng	đồng	381,048,873	220,000,000	
	- Thuế phí và lệ phí khác	đồng	20,602,344	50,000,000	
6	Chi phí dự phòng	đồng	0	0	
7	Chi phí dịch vụ mua ngoài	đồng	1,525,888,570	610,000,000	
	- Tiền điện, nước, phí dịch vụ tòa nhà	đồng	344,887,378	120,000,000	
	- Điện thoại, internet	đồng	35,624,651	54,000,000	
	- Báo, tạp chí	đồng	7,272,727	20,000,000	
	- Thuê xe	đồng	0	0	
	- Thuê ngoài SC TSCĐ văn phòng	đồng	20,219,000		
	- Tiền thuê văn phòng	đồng	525,325,782	110,000,000	
	- Chi phí thuê kiểm toán	đồng	210,000,000	150,000,000	
	- Chi phí mua ngoài khác	đồng	382,559,032	156,000,000	

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	THỰC HIỆN NĂM 2019	KẾ HOẠCH NĂM 2020	Ghi chú
A	B	C	1	2	3
8	Chi phí bằng tiền khác	đồng	1,634,885,327	1,398,000,000	
	- Hội nghị, khánh tiết	đồng	80,740,818	120,000,000	
	- Tiếp khách	đồng	190,037,666	240,000,000	
	- Thù lao HDQT, BKS	đồng	596,737,515	328,000,000	
	- Chi đại hội cổ đông	đồng	20,213,818	30,000,000	
	- Công tác phí, tàu xe	đồng	291,695,580	300,000,000	
	- Chi phí đào tạo	đồng		60,000,000	
	- Chi phí văn phòng, CPN	đồng	138,478,715	120,000,000	
	- Chi phí quản lý ISO	đồng	0	0	
	- Chi khác	đồng	316,981,215	200,000,000	
9	Dự phòng công nợ phải thu khó đòi	đồng	5,584,842,918	500,000,000	
	Tổng cộng		12,995,556,391	5,735,236,573	

Ngày tháng năm 2020

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC


NGUYỄN DANH SƠN


PHẠM TRƯỜNG TAM



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP
HỢP NHẤT

THUYẾT MINH DỰ TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
Năm 2020

TT	CHỈ TIÊU	CHI PHÍ(đồng)	GHI CHÚ
1	Chi phí tiền lương, bảo hiểm	2,798,638,000	
1.1	Tiền lương:	2,391,900,000	
	* Cơ quan Công ty:	2,336,900,000	
	<i>Định biên Cán bộ công nhân viên văn phòng Công ty: 20 người</i>		
	- Hội đồng quản trị + Ban kiểm soát (28 Trđ /tháng x13 thángx80%): 08 người	328,000,000	
	- Ban Tổng giám đốc (45Trđ/tháng x 13 tháng x90%): 02 người	526,500,000	
	- Các phòng ban công ty:(122 Trđ /tháng x13 tháng x90%):10 người	1,427,400,000	
	+ Kế toán trưởng, Trưởng, Phó phòng:05 người		
	+ Chuyên viên, nhân viên:05 người		
	* Khoáng sản:(02 người Công ty kiêm nhiệm: 5Trđ/tháng)	55,000,000	
	Thu nhập bình quân/người/tháng:	9,199,615	
	<i>Áp dụng mức lương khoán cố định phê duyệt(đã bao gồm cả lương năng suất)</i>		
	<i>Mức lương tối thiểu áp dụng theo mức lương khoán cố định phê duyệt (người/tháng)</i>	4,472,600	
1.2	Bảo hiểm XH, BHYT, BHTN, KPCĐ: 15 người	406,738,000	
	BHXH,BHYT,BHTN (Mức lương cơ bản để đóng BH là 1,49 triệu đồng - Mức lương tối thiểu đóng bảo hiểm vùng 1 là: 4.472.600 đồng/người/tháng).	360,000,000	
	Kinh phí công đoàn	46,738,000	
2	Chi phí xe văn phòng: 03 xe	368,560,224	
	- Các khoản mục chi phí:		
	+ Chi phí khấu hao xe 30F-339.17	128,560,224	
	+ Chi phí nhiên liệu xe văn phòng (15 triệu đồng/xe/tháng x 01 xe)	180,000,000	
	+ Chi phí Sửa chữa + Chi khác: Xe Tổng giám đốc, xe văn phòng (5 triệu đồng/xe/tháng/03 xe)	60,000,000	
3	Chi phí văn phòng	656,038,349	
	- Văn phòng phẩm dùng cho cơ quan (giấy in, phô tô, VPP khác :10.000.000,đ/tháng x 12 tháng)	120,000,000	
	- Đồ dùng văn phòng phân bổ 01 lần	20,000,000	
	- Đồ mực máy phô tô, máy in, chuyển phát nhanh(10.000.000,đ/tháng x 12 tháng)	120,000,000	
	- Điện thoại di động (1,5 trđ), cố định (1,5 trđ), internet (1,5 trđ)/ tháng	54,000,000	
	- Báo, tạp chí	20,000,000	
	- Tiền điện, nước, phí dịch vụ : (10.000.000,đồng/tháng)	120,000,000	
	- Chi phí thuê văn phòng làm việc Tầng 11 Licogi 13	110,000,000	
	- Khấu hao văn phòng (5.000.000,đồng/tháng)	60,000,000	
	- Khấu hao thiết bị văn phòng và TSCĐ khác	3,091,685	
	- Khấu hao TSCĐ khác	28,946,664	
4	Thuế phí và lệ phí	276,000,000	
	- Thuế môn bài	6,000,000	
	- Phí bảo lãnh Ngân hàng	220,000,000	
	- Phí chuyển tiền: 6.000.000,đ/tháng x 12 tháng	30,000,000	
	- Thuế, phí, lệ phí khác	20,000,000	
5	Các chi phí khác	1,136,000,000	
	- Chi phí thuê kiểm toán Báo cáo tài chính	150,000,000	

TT	CHỈ TIÊU	CHI PHÍ(đồng)	GHI CHÚ
	- Chi phí công bố thông tin: thông tin doanh nghiệp, số liệu lên báo, HNX, lưu ký chứng khoán, quản lý trang web...	36,000,000	
	- Chi phí Đại hội cổ đông: 30.000.000, đ/1 kỳ ĐH	30,000,000	
	- Công tác phí, tàu xe:	300,000,000	
	+ CP Vé máy bay, thuê phòng nghỉ công tác, công tác phí (15.000.000,đồng/tháng)	180,000,000	
	+ CP giao dịch, thu vốn (10.000.000, đồng/tháng)	120,000,000	
	- Chi phí giáo dục, đào tạo nâng cao kiến thức	60,000,000	
	- Hội nghị, giao dịch : 10.000.000, đ/tháng x 12 tháng	120,000,000	
	- Tiếp khách : 20.000.000, đ/tháng x 12 tháng	240,000,000	
	- Chi công tác phong trào và chi khác	200,000,000	
6	Dự phòng chi phí khác	500,000,000	
	TỔNG CỘNG	5,735,236,573	

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

NGƯỜI LẬP



NGUYỄN DANH SƠN



BẢNG DỰ TOÁN CHI PHÍ LƯƠNG KHỐI GIÁN TIẾP NĂM 2020

STT	Họ và tên	Bộ phận	Lương/tháng	Thanh toán	Số tháng	Tổng lương	Ghi chú
A	CƠ QUAN CÔNG TY		223,000,000	195,100,000	39	2,236,900,000	
I	HDQT+BKS		56,000,000	44,800,000		328,000,000	
1	Phạm Trường Tam	CTHDQT	28,000,000	22,400,000	2	44,800,000	Thanh toán 80%
	Phạm Trường Tam	CTHDQT	5,000,000	4,000,000	11	44,000,000	
2	Lưu Văn Hải	TVHDQT	4,000,000	3,200,000	13	41,600,000	
3	Vũ Trọng Hùng	TVHDQT	4,000,000	3,200,000	13	41,600,000	
4	Nguyễn Thị Thanh Vân	TVHDQT	4,000,000	3,200,000	13	41,600,000	
5	Đình Mạnh Hưng	TVHDQT	4,000,000	3,200,000	13	41,600,000	
6	Phùng Minh Bằng	TBKS	4,000,000	3,200,000	13	41,600,000	
7	Ngô Thị Thúy Hương	TV BKS	1,500,000	1,200,000	13	15,600,000	
8	Đặng Thị Phương Thủy	TV BKS	1,500,000	1,200,000	13	15,600,000	
II	BAN GIÁM ĐỐC		45,000,000	40,500,000		481,500,000	
1	Phạm Trường Tam	TGD	25,000,000	22,500,000	11	247,500,000	
2	Vũ Trọng Hùng	TGD	25,000,000	22,500,000	2	45,000,000	
3	Nguyễn Hoàng Anh	PGĐ	20,000,000	18,000,000	13	234,000,000	
III	CÁC PHÒNG BAN		122,000,000	109,800,000	39	1,427,400,000	
III.1	PHÒNG TCHC		40,000,000	36,000,000		468,000,000	
1	Triệu Thị Hải Hiền	PT.TCHC	13,000,000	11,700,000	13	152,100,000	Thanh toán 90%
2	Bùi Kim Phương	TCHC	20,000,000	18,000,000	13	234,000,000	
3	Phùng Xuân Cơ	TCHC	7,000,000	6,300,000	13	81,900,000	
III.2	PHÒNG TCKT		50,000,000	45,000,000		585,000,000	
1	Nguyễn Danh Sơn	TCKT	18,000,000	16,200,000	13	210,600,000	
2	Lê T.T.Chính	TCKT	12,000,000	10,800,000	13	140,400,000	
3	Trần Anh Dũng	TCKT	12,000,000	10,800,000	13	140,400,000	
4	Ngô Thị Bích Hạnh	TCKT	8,000,000	7,200,000	13	93,600,000	
III.3	PHÒNG KTKT		32,000,000	28,800,000	39	374,400,000	
1	Ngô Thị Thúy Hương	PT.KTKT	13,000,000	11,700,000	13	152,100,000	
2	Đoàn Hữu Thanh	KTKT	12,000,000	10,800,000	13	140,400,000	
3	Ứng Trọng Hải	KTKT	7,000,000	6,300,000	13	81,900,000	
B	CÔNG TY SOTRACO		5,000,000	5,000,000		55,000,000	
1	Nguyễn Danh Sơn	GĐ	3,000,000	3,000,000	11	33,000,000	
2	Ngô Thị Bích Hạnh	KTT	2,000,000	2,000,000	11	22,000,000	
	TỔNG CỘNG(A+B)		228,000,000	200,100,000		2,291,900,000	

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

NGƯỜI LẬP


 NGUYỄN DANH SƠN



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

----- *** -----

Số: 04/2020/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019 - CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2020

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần SDP;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên Công ty năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty gồm các Ông/Bà:

1. Ông Phạm Trường Tam - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Vũ Trọng Hùng - Ủy viên HĐQT
3. Ông Đinh Mạnh Hưng - Ủy viên HĐQT
4. Ông Lưu Văn Hải - Ủy viên HĐQT
5. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân - Ủy viên HĐQT

Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 và Chương trình công tác năm 2020 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH, KINH TẾ CHỦ YẾU NĂM 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Thực hiện so với năm trước
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ VNĐ	303.380	101.859	34%	48%
2	Doanh thu	10 ⁶ VNĐ	200.016	153.293	77%	49%
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ VNĐ	4.000	-31.379	-784%	-214%
4	Nộp ngân sách NN	10 ⁶ VNĐ	4.306	1.485	34%	49%
5	Lao động bình quân	Người	56	28	50%	50%
6	Thu nhập bình quân	10 ³ VNĐ	7.000	6.100	87%	102%
7	Giá trị đầu tư	10 ³ VNĐ	0	0		0%
8	Mức cổ tức dự kiến	%	0	0		

Năm 2019 tiếp tục là một năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn gặp khó khăn kéo dài do nhiều yếu tố tác động tới đình trệ tại công trình chính mà Công ty

tham gia là Dự án NMNĐ Thái Bình 2, Dự án NMNĐ Sông Hậu 1; Sự thiếu hụt nguồn tiền dẫn đến Dự án NMNĐ Thái Bình 2 gần như tạm dừng thi công từ giữa năm 2019, Dự án NMNĐ Sông Hậu 1 Chủ đầu tư mới tạm thanh toán 80% đơn giá hợp đồng; Và Dự án Khu nhà ở Him Lam Vĩnh Tuy - Hà nội đang triển khai thì cũng tạm dừng thi công vì Chủ đầu tư thay đổi thiết kế và một phần chậm vốn thanh toán, ngoài ra việc tiếp cận các công việc mới cũng còn gặp nhiều khó khăn... Bộ máy lãnh đạo Công ty cũng được thay mới và non trẻ, chưa tìm kiếm được công trình mới. Do đó, việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính, kinh tế năm 2019 đều không đạt kế hoạch đề ra.

II. THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao được hưởng theo tỷ lệ HTKH	Mức thù lao đã chi trả (Mức tối thiểu 80%)	Chênh lệch mức thù lao theo HTKH
A	B	C	1	2	3=1-2
1	Phạm Trường Tam	Chủ tịch HĐQT	336.000.000	268.800.000	67.200.000
2	Lưu Văn Hải	TV HĐQT	216.000.000	172.800.000	43.200.000
3	Vũ Trọng Hùng	TV HĐQT	48.000.000	38.400.000	9.600.000
4	Nguyễn Thị Thanh Vân	TV HĐQT	48.000.000	38.400.000	9.600.000
5	Đình Mạnh Hưng	TV HĐQT	48.000.000	38.400.000	9.600.000
6	Phùng Minh Bằng	Trưởng Ban kiểm soát	48.000.000	38.400.000	9.600.000
7	Ngô Thị Thúy Hương	Ban kiểm soát	18.000.000	14.400.000	3.600.000
8	Đặng Thị Phương Thủy	Ban kiểm soát	18.000.000	14.400.000	3.600.000
	Tổng		780.000.000	624.000.000	156.000.000

Công ty đã chi trả thù lao HĐQT, BKS theo mức tối thiểu 80%. Do lợi nhuận không hoàn thành kế hoạch nên Công ty không phải chi bổ sung thù lao HĐQT, BKS năm 2019.

III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT NĂM 2019

- Trong năm 2019, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và một số phiên họp mở rộng, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để có những quyết định kịp thời, chính xác phục vụ hoạt động SXKD, thực hiện cụ thể hóa Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019.

- Tất cả các cuộc họp của HĐQT, ý kiến của các thành viên trong HĐQT, BKS đều được thực hiện theo đúng quy định, trên cơ sở đó ban hành Nghị quyết để làm cơ sở triển khai thực hiện.
- HĐQT đã ban hành tổng cộng 28 Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo sát sao, kịp thời các hoạt động của Ban điều hành. Đồng thời, HĐQT cũng tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát trong công tác quản trị rủi ro cho các hoạt động của Công ty.

IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THEO CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT

1. Công tác tổ chức hoạt động, phân công nhiệm vụ trong HĐQT

Thực hiện triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2019, theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT Công ty đã tổ chức các phiên họp thường kỳ để xem xét, thảo luận và thống nhất đưa ra các quyết định chỉ đạo các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019, cụ thể như sau:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên HĐQT để đơn đốc theo dõi chỉ đạo các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty.
- HĐQT tổ chức ký hợp đồng thuê TGD điều hành công ty năm 2018, 2019 và thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã thông qua.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định thuộc phạm vi quyền hạn của HĐQT để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác điều hành của Ban TGD Công ty.
- Định kỳ tiến hành kiểm tra, đánh giá các kết quả hoạt động SXKD của Công ty, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành SXKD của TGD Công ty nhằm đạt kết quả cao. Đồng thời điều chỉnh kịp thời các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch trong năm 2019 nhằm phù hợp với tiến độ, nhiệm vụ được giao.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều được xây dựng trên nguyên tắc tập thể đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên trong HĐQT.
- HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Ban TGD, từ đó có sự điều chỉnh và chỉ đạo kịp thời.

2. Công tác tổ chức quản lý kinh tế theo chức năng của Hội đồng quản trị

2.1. Công tác tổ chức

- Năm 2019, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban TGD điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý của Công ty, rà soát và tinh giản nhân sự tối đa nhằm phục vụ tốt nhất trong việc điều hành và thực hiện SXKD.
- Thay đổi, sắp xếp và luân chuyển một số các chức danh như: Phó TGD, Trưởng, phó các phòng ban Công ty, Trưởng, phó các phòng ban của các đơn vị.
- Thường xuyên nhắc nhở và yêu cầu Ban TGD thực hiện nghiêm túc các Quy chế, Quy định của Công ty.

2.2. Công tác quản lý chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh

- Chỉ đạo các phòng ban và các đơn vị thực hiện SXKD theo đúng qui trình, quy phạm nhằm đáp ứng các yêu cầu chất lượng của sản phẩm.
- Chỉ đạo ban TGD Công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 tại các dự án và các công trường về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư. Hoàn thành một số dự án/công trình/hạng mục tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1, 124 Vĩnh Tuy... được Chủ đầu tư, đối tác đánh giá cao sự nỗ lực, cách thức làm việc chuyên nghiệp trong công tác triển khai.
- Chỉ đạo ban TGD Công ty tập trung rà soát các Khoản nợ phải thu, phải trả và đã làm giảm nhiều so với những năm trước, trả nợ cho Ngân hàng đầy đủ và đúng hạn mặc dù rất khó khăn về tài chính.
- Tiếp tục thực hiện tốt các hình thức để không ngừng củng cố, phát huy quảng bá thương hiệu SDP trên thị trường.

3. Công tác phối hợp với tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể:

- Thường xuyên duy trì và phối hợp tốt trong quá trình triển khai các công việc giữa Hội đồng quản trị Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban Nữ công để thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước để cùng xây dựng Công ty ổn định bền vững và phát triển. Tổ chức các hoạt động tham quan, du lịch để khuyến khích, động viên kịp thời không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần đời sống tinh thần đối với CBCNV trong toàn Công ty.
- Chỉ đạo chính quyền tạo điều kiện và ủng hộ kinh phí cho các tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy chế đã ban hành và đưa các mặt hoạt động của Công ty đạt nhiều thành tích.

V. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2020

1. Tổ chức tổng kết để phân tích, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD và các chương trình công tác khác của Công ty năm 2019.
2. Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên của Công ty năm 2020 ngay sau khi có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều lệ của Công ty và theo quy định của pháp luật.
3. Xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2020, xây dựng định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2020 -:- 2025.
4. Bám sát diễn biến kinh tế xã hội để đưa ra các quyết sách hợp lý và kịp thời, tập trung chỉ đạo ban điều hành Công ty phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch năm 2020 do ĐHCĐ giao, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	80.820
+	Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ	78.908

+	Kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác	10 ⁶ đ	1.912
2	Doanh thu	10⁶đ	50.250
3	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	1.306
4	Lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty	10 ⁶ đ	(9.825)
5	Lao động bình quân (người)	người	26
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10 ³ đ	6.000
7	Giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	0

5. Chỉ đạo tiếp tục công tác tái cấu trúc theo chiều sâu, nâng cao hiệu quả mô hình quản trị tiên tiến và quản trị rủi ro hệ thống. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, định biên và ổn định bộ máy tổ chức quản lý điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
6. Phối hợp với Ban kiểm soát định kỳ tiến hành kiểm tra, đôn đốc Ban Tổng Giám đốc Công ty trong quá trình triển khai thực hiện SXKD. Nghiêm túc thực hiện Điều lệ, quy chế, quy định và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Kịp thời có biện pháp giải quyết những vướng mắc tồn tại, chỉ đạo khắc phục những khó khăn để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2020. Trong quá trình thực hiện thường xuyên tiến hành kiểm tra, rà soát, bổ xung và sửa đổi các quy chế và quy định của Công ty sao cho phù hợp với pháp luật của nhà nước và các quy định, quy chế hiện hành của các Bộ, Ngành, phù hợp với mô hình hoạt động SXKD của Công ty.
7. Công tác đầu tư: Chỉ đạo rà soát lại các Dự án mà công ty đã đầu tư, đánh giá hiệu quả của các Dự án, thực hiện thoái vốn đối với các dự án không hiệu quả, dự án tồn đọng qua các năm.
8. Thực hiện xây dựng sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty để cập nhật (nếu có), tuân thủ theo các quy định của pháp luật và thị trường chứng khoán.
9. Tiếp tục xây dựng và thực hiện thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp SDP trong mọi lĩnh vực hoạt động để làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty.
10. Triển khai, tổ chức họp HĐQT theo định kỳ và bất thường khi thấy cần thiết để chỉ đạo kịp thời hoạt động SXKD của Công ty.

Kính thưa quý vị đại biểu và quý cổ đông!

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động trong năm 2019 và chương trình hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị SDP.

Chúng tôi mong muốn các Quý cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp HĐQT SDP hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của SDP.

Sau khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua các nội dung báo cáo, HĐQT sẽ xây dựng lộ trình và chương trình cụ thể trên tinh thần đổi mới kèm theo biện pháp chỉ đạo quyết liệt, triệt để nhằm đưa SDP đạt được các mục tiêu Đại hội đã đề ra.

Thay mặt HĐQT, tôi xin tỏ lòng biết ơn đối với sự ủng hộ, tín nhiệm của toàn thể Quý vị cổ đông trong thời gian qua. Kính chúc quý vị đại biểu và quý cổ đông lời chúc sức khoẻ, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM TRƯỜNG TAM



BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SDP
Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Điều lệ Công ty cổ phần SDP.

Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2019.

Qui chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.

Kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về các mặt hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

A. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2019.

I. Hoạt động của Ban kiểm soát.

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Năm 2019 Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHCĐ thông qua, và thực hiện triển khai theo kế hoạch đã lập.

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019, Ban kiểm soát thay mặt cổ đông thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra giám sát mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh Công ty trên cơ sở qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ sau đại hội cụ thể là:

+ Tham gia các cuộc họp Công ty theo chức năng và thẩm quyền.

+ Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

+ Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật và các Qui chế, Qui định quản trị nội bộ đối với HĐQT và Ban TGD điều hành.

+ Kiểm soát hoạt động SXKD; Báo cáo tài chính năm 2019.

+ Kiểm soát các phương án kinh doanh, các hợp đồng kinh tế.

+ Kiểm soát việc thực hiện nghĩa vụ với NS Nhà nước; các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán tiền lương, tiền công và các chế độ khác cho người lao động.

+ Phối hợp xem xét kết quả báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập.

+ Tiếp nhận các ý kiến của cổ đông, CBNV công ty: Trong thời gian qua Ban kiểm soát không nhận được ý kiến, kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban TGD điều hành và các cán bộ quản lý Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động SXKD công ty.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

- Năm 2019, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, khách quan trong việc kiểm tra giám sát đánh giá tình hình hoạt động SXKD công ty. Kịp thời có những ý kiến kiến nghị đối với Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT và công tác điều hành của Ban TGD.
- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, kịp thời nắm bắt về chủ trương, định hướng chỉ đạo thông qua các Nghị quyết của HĐQT để điều hành hoạt động SXKD Công ty năm 2019. Ban kiểm soát tham gia có ý kiến, kiến nghị đề xuất với HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành về tình hình hoạt động công ty đã và đang ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động SXKD.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được cung cấp đầy đủ và kịp thời cho BKS, theo đó BKS cũng kịp thời nắm bắt được tình hình hoạt động của Công ty.
- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn được Ban TGD điều hành, các phòng ban liên quan tạo điều kiện cung cấp các thông tin, tài liệu khi có yêu cầu.

Năm 2019, vẫn được xác định là năm rất khó khăn với nhiều thách thức trong hoạt động SXKD của Công ty. Ngay sau Đại hội cổ đông, Công ty đã kịp thời triển khai các nội dung Nghị quyết Đại hội đó là: Rà soát, định biên ổn định lại bộ máy tổ chức từ HĐQT, BKS, Ban TGD điều hành. Triển khai hoàn thành các công trình, công việc dở dang tại các Dự án Công ty đã và đang thực hiện theo hướng chủ đầu tư có tiền đến đâu thì làm đến đó; Tập trung hoàn thiện các thủ tục hồ sơ nghiệm thu và thanh quyết toán tại các công trình như: Nhiệt điện Thái Bình II; Nhiệt điện Sông Hậu... trong đó công tác thu hồi vốn được Ban lãnh đạo Công ty quan tâm và xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động SXKD 2019.

II. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỉ lệ% HTKH
1	Giá trị SXKD	1000đ	303.380.000	101.859.000	34%
2	Tổng doanh thu	1000đ	200.016.000	153.293.000	77%
3	Lợi nhuận trước thuế	1000đ	4.000.000	(31.379.117)	-784
4	Nộp NS nhà nước	1000đ	4.306.000	1.484.900	34%
5	Thu nhập BQ CBCNV	1000đ	7.000	6.100	87%
6	Tỉ lệ chia cổ tức (Dự kiến)	%	0	0	

Nhận xét về tình hình thực hiện các chỉ tiêu KH năm 2019:

- Năm 2019, các chỉ tiêu chủ yếu đều không hoàn thành kế hoạch như Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua. Do những nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Giá trị SXKD năm 2019 chỉ đạt 34% KH năm: Năm 2019, công ty không có các công trình công việc mới được ký hợp đồng, hoạt động SXKD chủ yếu tập trung thi công hoàn thiện các công trình công việc dở dang tại các dự án: Nhiệt điện Thái Bình II (thực hiện 6,365 tỷ/65,087 tỷ KH); Nhiệt điện Sông Hậu (thực hiện 54,079 tỷ/46,293 tỷ KH); Kinh doanh dịch vụ khác đạt 25,865 ty/30,000 tỷ) Trong đó, dự án Nhiệt điện Thái Bình II mặc dù được Thủ tướng chính phủ, các Bộ ban ngành chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc để hoàn thành dự án, xong các vướng mắc về cơ chế vốn cho các hạng mục còn lại vẫn chưa được giải quyết, theo đó phần công việc có liên quan đến Công ty vẫn không thể triển khai tiếp được.

+ Doanh thu đạt 77% KH: Nguyên nhân do không đạt KH SXKD đã ảnh hưởng đến KH doanh thu của Công ty, mặc dù năm 2019 công ty đã rất tích cực chủ động thực hiện công tác thanh quyết toán để đảm bảo KH .

+ Lợi nhuận hợp nhất năm 2019 lỗ: 31.379.117.105đồng. Nguyên nhân chính vẫn là do việc trích lập dự phòng khoản đầu tư tại Công ty 100% vốn vào dự án: Mỏ đá Phú Mãn; dự án Nhơn Trạch Đồng Nai (Thuộc chi nhánh HCM); trích lập dự phòng các khoản công nợ đã quá hạn chậm thu hồi.

- Tình hình tài chính tín dụng :

+ Tổng dư nợ ngân hàng đến 31/12/2019 là: 74,045 tỷ đồng, Trong đó dư nợ vay ngắn hạn: 71,522 tỷ đồng; dư nợ vay trung dài hạn: 1,713 tỷ đồng. Mặc dù công ty rất tích cực trong công tác thu hồi vốn để trả nợ NH xong với tình hình hoạt động

SXKD năm 2019 của công ty thì dư nợ trên vẫn còn ở mức cao, số tiền phải trả lãi vay trong năm còn lớn chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi phí QLDN (9,23 tỷ đồng).

- Chi phí quản lý doanh nghiệp: thực hiện 12,9 tỷ đồng. So các chỉ tiêu về tổng giá trị sản lượng giảm, doanh thu giảm... do đó tỷ lệ (%) chi phí xét theo mức độ hoàn thành cũng vẫn chiếm tỷ trọng cao trong chi phí giá thành công ty. Mặc dù công ty đã có nhiều giải pháp để kiểm soát chi phí, tăng các nguồn thu khác như cho thuê văn phòng... để bù đắp chi phí hoạt động.
- Công tác thu hồi vốn và công nợ phải thu của khách hàng là 277,3 tỷ đồng. Năm 2019 được xác định mục tiêu tập trung bằng mọi giải pháp để thu hồi công nợ tồn đọng, theo đó công ty đã tập trung mọi nguồn lực để hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh toán tại các công trình đang có nhiều vướng mắc như: Công trình nhiệt điện Thái Bình, công trình nhiệt điện Sông Hậu. Hiện nay công ty còn tồn tại một số công nợ cũ quá hạn chưa thu hồi được như công nợ phải thu: các đơn vị thuộc Tổng công ty PVC, Tổng Công ty Anh phát, Thủy điện Nậm Chiến và một số công nợ cá nhân khác... Việc chậm trễ thu hồi các khoản nợ đọng đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD của Công ty.
- Hoạt động đầu tư các dự án của Công ty những năm trước đây đến nay vẫn không đạt được hiệu quả theo phương án kế hoạch và có nguy cơ bị thu hồi, các khoản chi phí đầu tư vẫn còn tồn đọng đã ảnh hưởng đến hiệu quả và hoạt động SXKD của Công ty.

2. Thực hiện các nội dung Nghị quyết của ĐH cổ đông

- Ngay sau Đại hội, Công ty đã triển khai thực hiện theo các nội dung của Nghị quyết ĐHCĐ công ty như: Tập trung tìm kiếm các công việc, bám sát các hợp đồng đang thực hiện dở dang tại các công trình, tập trung mọi nguồn lực để thi công tăng giá trị sản lượng, tập trung rà soát và bằng các giải pháp để thu hồi các khoản nợ đọng, tăng doanh thu, tăng vòng quay vốn tạo ra dòng tiền trả nợ Ngân hàng và phục vụ hoạt động SXKD.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự từ HĐQT, ban TGD, Ban kiểm soát đến các phòng ban công ty nhằm tinh giản gọn nhẹ, giảm chi phí quản lý.
- Thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Hà nội để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
- Thực hiện việc chi trả thù lao và quyết toán thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát theo đúng nghị quyết với mức chi phí thực hiện thấp (*có bảng tính chi trả thù lao cho HĐQT, BKS kèm theo*).

III. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 và thống nhất kết quả như sau:

- Công ty đã thực hiện việc ghi chép, mở sổ sách kế toán, hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng quy định và chuẩn mực kế toán hiện hành.
- Các nghiệp vụ kế toán được phản ánh chính xác, kịp thời công khai minh bạch.
- Báo cáo tài chính, báo cáo quản trị đã phản ánh đầy đủ hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Công ty đã nghiêm túc chấp hành Luật chứng khoán về việc công bố thông tin, báo cáo tài chính trên sở giao dịch chứng khoán Hà nội theo đúng quy định và yêu cầu.

- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2019:

+ Tài sản ngắn hạn:	371.692.961.481
+ Tài sản dài hạn:	68.105.316.343
+ Các khoản nợ phải trả:	392.342.549.595
+ Vốn góp của chủ sở hữu:	111.144.720.000

(Trong đó lợi nhuận hợp nhất sau thuế chưa phân phối lũy kể đến 31/12/2019:

(99.571.499.679) đồng).

Nguyên nhân lợi nhuận hợp nhất có số lỗ lớn là do Công ty phải thực hiện việc trích lập các khoản dự phòng theo quy định gồm:

- + Trích lập dự phòng đầu tư vào Công ty TNHH Đầu tư khai thác khoáng sản Sotraco.
- + Trích lập các khoản phải thu công nợ khó đòi.
- + Trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính...
- + Và do lãi vay NH từ các năm trước phải trả rất lớn đã ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.

IV. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban TGD điều hành.

1. Kết quả giám sát HĐQT.

- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách, 02 thành viên kiêm nhiệm, 02 thành viên độc lập.
- Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức thực hiện theo đúng qui định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cũng như các qui chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và TGD Công ty. Số phiên họp của HĐQT đảm bảo tối thiểu mỗi quý 01 lần, nhiều phiên họp HĐQT mở rộng, đột xuất để giải

quyết các vấn đề cấp bách cho hoạt động SXKD. Tại các cuộc họp được tổ chức các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- Trong năm 2019 HĐQT đã ban hành 28 văn bản, trong đó về công tác tổ chức 09 văn bản, về quản trị Doanh nghiệp 16 văn bản, các văn bản chỉ đạo khác 03.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều bám sát tình hình thực tế Công ty và triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện tốt chức năng của HĐQT, định hướng hoạt động điều hành ban TGD trên cơ sở đó để triển khai tổ chức thực hiện.
- Các thành viên HĐQT thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT đã bám sát mục tiêu định hướng của Đại hội đồng cổ đông để đưa ra các giải pháp triển khai nhiệm vụ cụ thể.

2. Kết quả giám sát điều hành của ban Tổng giám đốc.

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT được Ban TGD triển khai cụ thể đối với từng phòng ban Công ty, có sự phân công giao công việc cụ thể theo tiến độ cho từng cá nhân, từng bộ phận. Do đó mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện được giải quyết tháo gỡ kịp thời.
- Ban TGD thực hiện các công việc theo sự chỉ đạo uỷ quyền của HĐQT.
- Ban TGD đã xây dựng kế hoạch và phương án SXKD kinh doanh, kịp thời báo cáo HĐQT những vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ và đưa ra các giải pháp trình HĐQT xem xét phê duyệt theo phạm vi thẩm quyền.
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong Công ty động viên kịp thời CBNV cùng chia sẻ những khó khăn với công ty, tăng cường sự đoàn kết gắn bó tập thể, tạo niềm tin cho CBNV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chung, về phía công ty luôn tìm mọi giải pháp để tháo gỡ khó khăn chi trả tiền lương, tiền công và thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT... đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Thực hiện việc lập các báo cáo tài chính theo quy định và định kì, các báo cáo quản trị theo yêu cầu của cơ quan quản lí và HĐQT theo yêu cầu phục vụ các cuộc họp HĐQT và ĐHCĐ.

3. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban TGD.

- Năm 2019 Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin kịp thời, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban TGD.
- Thực hiện qui chế, kế hoạch hoạt động. Ban kiểm soát đã được HĐQT Ban TGD và các phòng ban Công ty tạo mọi điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ, thường

xuyên trao đổi thông tin tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình hoạt động để đảm bảo sự phối kết hợp được chặt chẽ và tuân thủ quy định Công ty.

4. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 với các giải pháp đã được HĐQT, Ban Tổng giám đốc Ban kiểm soát có một số kiến nghị cho năm 2020 như sau:

1. Tập trung mọi nguồn lực và bằng nhiều giải pháp tích cực hơn nữa trong công tác thu hồi vốn và công nợ, đặc biệt là ở một số khoản công nợ tồn đọng từ các năm trước để đảm bảo có nguồn thu dòng tiền trả nợ Ngân hàng và đáp ứng vốn cho SXKD làm giảm chi phí tài chính, tăng hiệu quả kinh doanh.
2. Đề nghị HĐQT tiếp tục chỉ đạo các phòng ban, bộ phận Công ty tiếp tục rà soát lại các Quy chế, Quy định nội bộ kịp thời chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp với quy định và Pháp luật hiện hành.
3. Trong điều kiện khó khăn của Công ty hiện nay về công ăn việc làm, về nguồn tiền trả nợ Ngân hàng, phục vụ hoạt động SXKD... Đề nghị Công ty xem xét ưu tiên thực hiện việc chi trả các khoản thanh toán với ngân sách Nhà nước như: nộp thuế, chi trả BHXH, BHYT, chi trả tiền lương, tiền công cho người lao động được kịp thời đúng theo cam kết và quy định hiện hành.
4. Đối với các đội trực thuộc giao khoán đề nghị Công ty kịp thời thực hiện việc thanh quyết toán dứt điểm đối với các hạng mục, công việc đã hoàn thành. Các đội trưởng phải có trách nhiệm giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc liên quan và chịu trách nhiệm phần nhiệm vụ được giao khoán kể cả phải bồi hoàn do lỗi mình gây ra (nếu có).
5. Đề nghị Công ty tiếp tục kiểm tra rà soát thực hiện việc kiểm kê định kỳ qua đó kịp thời đánh giá, định giá lại tài sản, máy móc thiết bị từ đó có phương án xử lý tài sản hợp lý và có hiệu quả.
6. Ngay từ đầu năm dịch bệnh Covid-19 đã lan tràn và trở thành đại dịch trên phạm vi toàn cầu dẫn tới rủi ro lớn làm ảnh hưởng tới nền kinh tế, gây thiệt hại nặng nề tới từng doanh nghiệp và cá nhân. Năm 2020 công ty vẫn xác định là khó khăn và thách thức lớn về công ăn việc làm, nguồn tiền trả nợ Ngân hàng và chi trả cho hoạt động SXKD. Do đó đề nghị HĐQT, Ban TGD và toàn thể CBNV trong công ty tập trung bằng mọi giải pháp cùng nhau đoàn kết tháo gỡ khó khăn vướng mắc để giải quyết tồn tại, đồng thời tìm kiếm thêm công ăn việc làm cho công ty góp phần tăng sản lượng, tăng doanh thu, có dòng tiền mới phục vụ SXKD, tăng thu nhập người Lao động và có lợi nhuận cao.

7. Về công tác nhân lực: Đề nghị Công ty cân đối để tuyển dụng thêm nhân lực đối với lao động trực tiếp, cán bộ kỹ thuật phục vụ trong lĩnh vực thi công xây lắp và kinh doanh thương mại tương ứng với nhu cầu nhiệm vụ.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020


- Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có các kiến nghị, đề xuất yêu cầu của Ban kiểm soát.
- Tham gia sửa đổi, bổ xung các qui định, qui chế nội bộ cho phù hợp với điều kiện thực tế Công ty và phù hợp với quy định hiện hành.
- Kiểm tra định kì, đột xuất liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban TGD theo từng nội dung lĩnh vực hoạt động SXKD.
- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động SXKD Công ty sau khi được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện.
- Kiểm soát công tác quản lí điều hành.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2020.
- Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao dịch với các cổ đông và kịp thời xử lí các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.

Thay mặt BKS xin kính chúc các Quý vị đại biểu, các Quý vị cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, TGD
- Lưu BKS

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Phùng Minh Bằng



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

----- *** -----

Số: 01/2020/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua Báo cáo quyết toán năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty cổ phần SDP;
- Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C phát hành ngày 31/3/2020 Công ty Mẹ và Hợp nhất;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SDP trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: Báo cáo quyết toán của Công ty Mẹ năm 2019; Báo cáo Hợp nhất toàn Công ty năm 2019 như sau:

I. BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NĂM 2019 CỦA CÔNG TY MẸ:

1. Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ:	153.293.325.573 đ
2. Giá vốn hàng bán:	141.399.552.426 đ
3. Lợi nhuận trước thuế:	(7.130.090.923) đ
4. Tổng cộng tài sản tại ngày 31/12/2019:	440.144.528.338 đ
Tài sản ngắn hạn:	336.365.768.410 đ
Tài sản dài hạn:	103.778.759.928 đ
(Trong đó: Tài sản cố định)	25.555.796.248 đ
5. Nợ phải trả 31/12/2019:	364.510.935.509 đ
6. Nguồn vốn chủ sở hữu:	75.633.592.829 đ

II. BÁO CÁO QUYẾT TOÁN HỢP NHẤT NĂM 2019 TOÀN CÔNG TY:

1. Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ:	153.293.325.573 đ
2. Giá vốn hàng bán:	165.467.443.034 đ
3. Lợi nhuận trước thuế:	(31.379.117.105) đ
4. Tổng cộng tài sản tại ngày 31/12/2019:	439.798.277.824 đ
Tài sản ngắn hạn:	371.692.961.481 đ

Tài sản dài hạn:	68.105.316.343 đ
(Trong đó: Tài sản cố định)	25.555.796.248 đ
5. Nợ phải trả 31/12/2019:	392.342.549.595 đ
6. Nguồn vốn chủ sở hữu:	47.455.728.229 đ

III. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019:

Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ và Hợp nhất là lợi nhuận âm, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông không thực hiện phân phối lợi nhuận theo kế hoạch đặt ra do không có nguồn để thực hiện phân phối lợi nhuận.

IV. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020:

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, do kế hoạch lợi nhuận âm, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông không thực hiện phân phối lợi nhuận do không có nguồn để thực hiện phân phối lợi nhuận.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM TRƯỜNG TAM

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		371.692.961.481	428.159.269.232
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.260.309.237	7.222.500.196
1. Tiền	111		4.260.309.237	1.104.711.741
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	6.117.788.455
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.462.288.390	27.869.434.290
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	3.449.268.981	3.469.268.981
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(1.986.980.591)	(2.019.834.691)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	26.420.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		268.615.301.866	275.583.622.133
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	277.322.229.643	277.026.380.995
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	7.842.771.545	8.865.861.770
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	12.832.475.659	13.488.711.431
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(29.382.174.981)	(23.797.332.063)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	94.588.634.763	109.161.168.989
1. Hàng tồn kho	141		100.490.093.420	115.062.627.646
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.901.458.657)	(5.901.458.657)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.766.427.225	8.322.543.624
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	2.748.338.046	3.516.038.488
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.089.179	4.806.505.136
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		68.105.316.343	111.236.760.881
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		25.555.796.248	27.184.306.212
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	25.548.559.574	27.148.122.874
<i>Nguyên giá</i>	222		37.677.482.094	37.677.482.094
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(12.128.922.520)	(10.529.359.220)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	7.236.674	36.183.338
<i>Nguyên giá</i>	228		156.840.000	156.840.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(149.603.326)	(120.656.662)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	23.861.579.514	42.167.836.965
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		20.898.229.995	20.898.229.995
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.963.349.519	21.269.606.970
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		18.687.940.581	18.687.940.581
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	13.507.940.581	13.507.940.581
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2c	11.180.000.000	11.180.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	23.196.677.123
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	23.196.677.123
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		439.798.277.824	539.396.030.113

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		392.342.549.595	460.561.184.779
I. Nợ ngắn hạn	310		392.341.049.595	458.745.868.779
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	241.339.721.120	251.958.868.458
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	8.186.799.376	43.554.518.188
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	18.347.221.305	16.952.562.398
4. Phải trả người lao động	314		2.563.771.165	3.285.993.526
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	22.744.031.819	9.246.208.552
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		244.544.303	250.378.255
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	22.067.533.389	22.646.154.847
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	75.528.593.299	109.351.750.736
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1.318.833.819	1.499.433.819
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.500.000	1.815.316.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	1.500.000	1.500.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	-	1.813.816.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		47.455.728.229	78.834.845.334
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	47.455.728.229	78.834.845.334
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		111.144.720.000	111.144.720.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		111.144.720.000	111.144.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		25.412.622.500	25.412.622.500
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		213.538.854	213.538.854
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.256.346.554	10.256.346.554
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(99.571.499.679)	(68.192.382.574)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(68.192.382.574)	(68.192.382.574)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(31.379.117.105)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		439.798.277.824	539.396.030.113

Người lập biểu

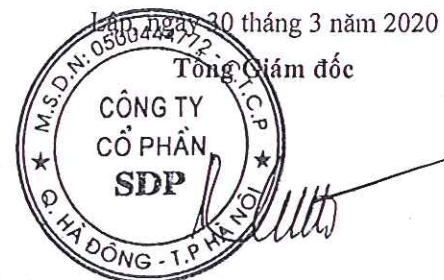


Lê Trần Tuyết Chinh

Kế toán trưởng



Nguyễn Danh Sơn



Phạm Trường Tam

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	153.545.608.558	320.901.138.150
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	252.282.985	7.824.122.402
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		153.293.325.573	313.077.015.748
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	165.467.443.034	297.413.356.406
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(12.174.117.461)	15.663.659.342
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3.420.901.513	1.764.984.127
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	9.259.287.386	13.524.273.684
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.237.531.704	13.387.394.831
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	289.818.373	1.110.523.115
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	12.995.556.391	13.241.723.269
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(31.297.878.098)	(10.447.876.599)
12. Thu nhập khác	31	VI.8	48.060.626	576.917.851
13. Chi phí khác	32	VI.9	129.299.633	107.264.856
14. Lợi nhuận khác	40		(81.239.007)	469.652.995
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(31.379.117.105)	(9.978.223.604)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(31.379.117.105)</u>	<u>(9.978.223.604)</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>(31.379.117.105)</u>	<u>(9.978.223.604)</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>(2.823)</u>	<u>(898)</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>(2.823)</u>	<u>(898)</u>

Người lập biểu



Lê Trần Tuyết Chinh

Kế toán trưởng



Nguyễn Danh Sơn

Lập ngày 30 tháng 3 năm 2020



Tổng Giám đốc

CÔNG TY
CỔ PHẦN
SDP

Phạm Trường Tam

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**V/v: Quyết toán thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2019
và Phương án thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2020**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty cổ phần SDP;
- Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C phát hành ngày 31/3/2020 Công ty Mẹ và Hợp nhất;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SDP trình ĐHĐCĐ thông qua Quyết toán chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty năm 2019 và Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2020 như sau:

I. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019:

Căn cứ vào mục 1.5 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ năm 2019 phê duyệt phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty.

Căn cứ vào kết quả lợi nhuận của Công ty năm 2019 và Kế hoạch lợi nhuận năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2019 của Công ty là: -784%.

Công ty thực hiện quyết toán thù lao HĐQT, BKS cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao được hưởng theo tỷ lệ HTKH	Mức thù lao đã chi trả (Mức tối thiểu 80%)	Chênh lệch mức thù lao theo HTKH	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=1-2	
1	Phạm Trường Tam	Chủ tịch HĐQT	336.000.000	268.800.000	67.200.000	
2	Lưu Văn Hải	TV HĐQT	216.000.000	172.800.000	43.200.000	
3	Vũ Trọng Hùng	TV HĐQT	48.000.000	38.400.000	9.600.000	
4	Nguyễn Thị Thanh Vân	TV HĐQT	48.000.000	38.400.000	9.600.000	
5	Đình Mạnh Hưng	TV HĐQT	48.000.000	38.400.000	9.600.000	
6	Phùng Minh Bằng	Trưởng Ban kiểm soát	48.000.000	38.400.000	9.600.000	
7	Ngô Thị Thúy Hương	Ban kiểm soát	18.000.000	14.400.000	3.600.000	

8	Đặng Thị Phương Thủy	Ban kiểm soát	18.000.000	14.400.00	3.600.000
	Tổng		780.000.000	624.000.000	156.000.000

Công ty đã chi trả thù lao HĐQT, BKS theo mức tối thiểu 80%. Do lợi nhuận không hoàn thành kế hoạch nên Công ty không phải chi bổ sung thù lao HĐQT, BKS năm 2019.

II. Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020:

TT	Đối tượng được hưởng thù lao	Mức thù lao (Đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	23.000.000
2	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	4.000.000
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	15.000.000
4	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3.000.000
5	Trưởng Ban Kiểm soát	2.500.000
6	Thành viên Ban kiểm soát	1.500.000

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM TRƯỜNG TAM



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

----- *** -----

Số: 03/2020/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, thực hiện sự ủy quyền của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, tôi xin kính đề xuất với Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn kiểm toán độc lập:

- Phải là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được cơ quan chức năng chấp thuận kiểm toán cho Công ty đại chúng.
- Đáp ứng các yêu cầu của Công ty cổ phần SDP (SDP) về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.
- Không xung đột các quyền lợi và lợi ích hợp pháp khác khi thực hiện kiểm toán cho SDP (ví dụ: không vừa là Công ty tư vấn tài chính kế toán cho SDP vừa là Công ty kiểm toán báo cáo tài chính).
- Ưu tiên các công ty:
 - + Đã có kinh nghiệm kiểm toán cho SDP hoặc đã kiểm toán các đơn vị có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự như SDP.
 - + Có uy tín về chất lượng kiểm toán.

2. Đề xuất:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 theo tiêu chí nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM TRƯỜNG TAM



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

----- *** -----

Số: 04/2020/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Kiến toàn thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần SDP;
- Đơn xin từ nhiệm của ông Vũ Trọng Hùng, ông Lưu Văn Hải, bà Đặng Thị Phương Thủy;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SDP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát gồm các ông bà sau:

1. Ông Vũ Trọng Hùng – miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Công ty.
2. Ông Lưu Văn Hải – miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Công ty.
3. Bà Đặng Thị Phương Thủy – miễn nhiệm chức vụ Thành viên BKS Công ty.

Đồng thời, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SDP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung, thay thế 02 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHẠM TRƯỜNG TAM



**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG, THAY THẾ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2018 – 2023 - CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**

Căn cứ

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SDP (Điều lệ Công ty).

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần SDP tiến hành bầu cử bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018 - 2023 theo các nội dung sau đây:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này bao gồm những quy định về bầu cử bổ sung, thay thế thành viên HDQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023 Công ty Cổ phần SDP tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT

Theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần SDP, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành viên HDQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS

Theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần SDP, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Điều 3: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu và người được uỷ quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần SDP do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 16/7/2020.

Điều 4: Đề cử ứng viên

4.1. Đề cử ứng viên HĐQT:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng hoặc có quyền gộp số biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số thành viên.

4.2. Đề cử ứng viên BKS:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng hoặc có quyền gộp số biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Điều 5: Phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu

5.1. Danh sách ứng cử viên vào HĐQT/BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

5.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo Mã cổ đông;
- Cổ đông được phát phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS theo Mã cổ đông (sở hữu và/hoặc được uỷ quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

5.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo Mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc được ủy quyền).
- Phiếu bầu cử không còn nguyên vẹn.

Điều 6: Phương thức bầu cử và nguyên tắc bầu dồn phiếu

- 6.1. Việc biểu quyết bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT/BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- 6.2. Quyền biểu quyết được tính theo số cổ phần sở hữu, hoặc được ủy quyền của cổ đông. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
- 6.3. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được sử dụng một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT và một (01) Phiếu bầu thành viên BKS tương ứng với số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền.
- 6.4. Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT/BKS. Cụ thể theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Tổng số quyền biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu của HĐQT/BKS}}$$

- 6.5. Cổ đông có thể dồn toàn bộ tổng số quyền biểu quyết cho một (01) ứng cử viên, hoặc chia đều tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng cử viên, hoặc chỉ lấy một phần trong tổng số quyền biểu quyết để bầu cho một số ứng cử viên theo mức độ tín nhiệm, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng) với điều kiện tổng số quyền biểu quyết không vượt quá tổng số quyền biểu quyết cổ đông đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

Điều 7: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban Kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - + Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu.
 - + Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông tại Đại hội.
 - + Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung.
 - + Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT/BKS.

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8: Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

- 8.1. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo tỷ lệ phần trăm phiếu bầu trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) tính từ cao xuống thấp.
- 8.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/BKS thì sẽ lựa chọn người nào sở hữu/đại diện sở hữu nhiều cổ phần SDP hơn tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 16/7/2020.
- 8.3. Trường hợp kết quả bầu cử không đủ số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được Đại hội thông qua thì sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những người đề cử hoặc ứng cử không trúng cử đợt 1 còn lại. Trường hợp vẫn không bầu đủ số lượng thành viên HĐQT/BKS, thì việc bầu cử tiếp theo sẽ do ĐHĐCĐ quyết định.

Điều 9: Lập và công bố Biên bản Kiểm phiếu

- 9.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu. Nội dung Biên bản Kiểm phiếu bao gồm các nội dung chính như sau: Ban Kiểm phiếu; Danh sách đề cử; Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, tổng số phiếu hợp lệ, tổng số phiếu không hợp lệ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền); Kết quả kiểm phiếu và Danh sách trúng cử.
- 9.2. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10: Quy định khác

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 11: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 11 (mười một) Điều, được đọc công khai tại ĐHĐCĐ có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 SDP

 PHẠM TRƯỜNG TAM